

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Ngô Khánh Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 235/TB-TLVA ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 25/TB-TLVA ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Trần Đình Q, sinh năm 1990. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Thái Lan. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị Đặng Thị T, ý kiến thống nhất toàn bộ yêu cầu ly hôn của anh Trần Đình Q, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc dân sự có nội dung:

* Về tình cảm: Chị Đặng Thị T và anh Trần Đình Q đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2015 tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh Q và Chị T chung sống hạnh phúc nhưng về sau do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Năm 2019, anh Q sang Thái Lan sinh sống và làm ăn nên khoảng cách về địa lý và tình cảm phai nhạt khiến cả hai ít liên lạc và không còn quan tâm lẫn nhau. Anh Q và Chị T đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, nín

kéo cũng không hạnh phúc. Đến nay, hai vợ chồng cùng xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận Tận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Đình Bảo T, sinh ngày 20/11/2016. Cả hai thống nhất giao con chung là cháu Trần Đình Bảo T cho anh Trần Đình Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Đặng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cản.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình anh Trần Đình Q về nước. Tòa án đã trực tiếp làm việc với anh Q và anh đã thống nhất toàn bộ quan điểm liên quan đến việc ly hôn của mình và chị T.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa Tận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 28, 37, 227, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Công nhận chị Đặng Thị T và anh Trần Đình Q thuận tình ly hôn, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu, đã thống nhất nên không xem xét.

Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Đặng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Trần Đình Q đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và chị Đặng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Trần Đình Q và chị Đặng Thị T theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn số 22457/QLXNC-P5 ngày 26/10/2022 của Cục xuất nhập cảnh Bộ công an cung cấp anh Trần Đình Q, sinh ngày 07/02/1990, đã xuất nhập cảnh 14 lần (lần cuối ngày 03/02/2020 qua cửa khẩu Chalo). Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Đặng Thị T và anh Trần Đình Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Đình Q về nước. Tòa án đã trực tiếp làm việc với anh Trần Đình Q, anh đã thống nhất với chị T về các vấn đề

tình cảm, con chung, tài sản chung, đồng thời đề nghị yêu cầu Tòa án công nhận Tận tình ly hôn.

Vì vậy, Tòa án tỉnh Hà Tĩnh chuyên quan hệ pháp luật từ vụ án “Tranh chấp hôn nhân gia đình” thành việc hôn nhân gia đình “Yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn” là đúng quy định tại Điều 361 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Đặng Thị T và anh Trần Đình Q được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, Tàn phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì năm 2019 anh Q đi lao động tại Thái Lan, hai vợ chồng ít liên lạc và không còn quan tâm nhau kể từ đó. Do quan điểm sống và cách suy nghĩ của mỗi người hoàn toàn khác nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh Q và Chị T đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không hạnh phúc. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận Tận tình ly hôn.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa Tận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận Tận tình ly hôn...” (Điều 55).

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Đặng Thị T và anh Trần Đình Q hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa Tận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T, anh Q như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa Tận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho chị Đặng Thị T và anh Trần Đình Q được Tận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Sự thỏa Tận về việc nuôi con chung sau ly hôn của chị Đặng Thị T và anh Trần Đình Q là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung. Cần công nhận sự thỏa Tận về việc nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa Tận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa Tận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mậu Tần vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Trần Đình Q để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 227, 361, 367, 369, 370, 371, 469, 479 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Trần Đình Q.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa Tận giao con chung là cháu Trần Đình Bảo T, sinh ngày 20/11/2016 cho anh Trần Đình Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Đặng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Đặng Thị T theo biên lai số 0000388 ngày 08/11/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 17/3/2023.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền